

Số: **1157/BC-UBND**

Yên Châu, ngày 03 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Kính gửi: Kỳ họp thứ năm - HĐND huyện khóa XXI.

Thực hiện Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của huyện Yên Châu; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Châu lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Yên Châu về thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện về thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, kế thừa những kết quả đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND huyện tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2022 đã đề ra.

Mặc dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức như: Thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và thu nhập của người dân, nhất là hộ nghèo, đồng bào vùng cao, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trong khi nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế. Tuy vậy bằng sự nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và nhân dân các dân tộc huyện đã khắc phục khó khăn, đạt được những kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, cụ thể: 09/17 chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 vượt kế hoạch, 08/17 chỉ tiêu đạt kế hoạch. Kinh tế tiếp tục phát triển; cải cách hành chính được quan tâm, chỉ đạo thực hiện; các lĩnh vực xã hội có những chuyển biến tích cực, các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội được triển khai thực hiện tốt; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, làm tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

được đảm bảo, các hoạt động đối ngoại được tăng cường. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. VỀ KINH TẾ

1. Tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư, kiểm soát giá cả thị trường, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước

1.1. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn nhà nước, tiếp tục sắp xếp kế hoạch đầu tư công

Huy động các nguồn lực đầu tư phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 ước đạt 2.050,48 tỷ đồng, bằng 122,05% kế hoạch (trong đó: vốn đầu tư phát triển trên địa bàn quản lý 2.015,484 tỷ đồng; vốn đầu tư phát triển trên địa bàn do Bộ, ngành Trung ương quản lý 35 tỷ đồng).

Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước trong năm 2022 đã được UBND huyện thực hiện phân bổ, quản lý và sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc theo hướng: Ưu tiên vốn thanh toán nợ xây dựng cơ bản, bố trí vốn cho các dự án chuyên tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2022; chỉ bố trí vốn khởi công mới cho những công trình, dự án thật sự cấp thiết, tập trung đầu tư trọng điểm, có hiệu quả, nhằm khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài thời gian thi công gây lãng phí và giảm hiệu quả đầu tư. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân, phân đầu đến ngày 31/01/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 (*nguồn vốn đầu tư công*): 206.406,217 triệu đồng; thực hiện giải ngân đến 20/11/2022: 94.411,764 triệu đồng, đạt 45,74% kế hoạch, ước thực hiện đến 31/01/2023 đạt 100% kế hoạch.

Trong đó:

- Ngân sách huyện phân bổ: 83.451,409 triệu đồng; thực hiện giải ngân đến 20/11/2022: 29.159,885 triệu đồng, đạt 34,94% kế hoạch.¹

- Ngân sách tỉnh phân bổ: 122.954,808 triệu đồng; thực hiện giải ngân đến 20/11/2022: 65.251,879 triệu đồng, đạt 53,07% kế hoạch.

1.2. Đổi mới, phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

¹ Trong đó: Nguồn bổ sung cân đối phân cấp cho huyện thực hiện giải ngân 13.090 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao; nguồn thu tiền sử dụng đất thực hiện giải ngân 7.975,359 triệu đồng, đạt 33,58% kế hoạch vốn giao; nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện giải ngân 6.549,393 triệu đồng, đạt 31,83% kế hoạch vốn giao; nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện giải ngân 1.545,133 triệu đồng, đạt 6,26% kế hoạch vốn giao; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thực hiện giải ngân 0 triệu đồng, đạt 0% kế hoạch vốn giao; nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện giải ngân 0 triệu đồng, đạt 0% kế hoạch vốn giao.

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện lũy kế đến hết năm 2022 là 46 doanh nghiệp. Năm 2022 thành lập mới được 09 doanh nghiệp, bằng 121,05% kế hoạch và bằng 124,3% so cùng kỳ năm 2021.

Số hợp tác xã thành lập năm 2022: 03 hợp tác xã, bằng 100% kế hoạch. Toàn huyện có 62 Hợp tác xã (*trong đó có 61 HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 01 HTX thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp*). Các hợp tác xã đã chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho các xã viên và người lao động.

1.3. Tăng cường các biện pháp huy động và cho vay của các ngân hàng

Các ngân hàng trên địa bàn huyện hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả. Tập trung huy động ưu tiên vốn cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các đối tượng chính sách với lãi suất cho vay ưu đãi. *Trong đó:*

Ngân hàng CSXH: Tổng nguồn vốn 423.467 triệu đồng; doanh số cho vay 105.684 triệu đồng với 2.162 hộ; doanh số thu nợ 70.788 triệu đồng; tổng dư nợ 413.791 triệu đồng với 8.456 hộ.

Ngân hàng NN&PTNT: Tổng nguồn vốn 710.000 triệu đồng, trong đó huy động tại địa phương 710.000 triệu đồng; doanh số cho vay 65.000 triệu đồng với 231 hộ; doanh số thu nợ 61.000 triệu đồng với 195 hộ; tổng dư nợ 638.000 triệu đồng với 3.265 hộ.

Ngân hàng BIDV: Huy động vốn trong kỳ 149.567 triệu đồng; doanh số cho vay 206.405 triệu đồng với 301 khách hàng; doanh số thu nợ 201.101 triệu đồng với 301 khách hàng; tổng dư nợ 253.350 triệu đồng với 301 khách hàng.

1.4. Kiểm soát giá cả thị trường

Chỉ đạo các ngành chức năng trên địa bàn tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giá cả thị trường; kiểm tra việc niêm yết, kê khai giá và bán theo giá niêm yết, chống buôn lậu, gian lận thương mại, góp phần bình ổn giá cả thị trường, đảm bảo chất lượng, an toàn hàng hóa phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn. Kết quả: Năm 2022 kiểm tra 97 vụ; xử lý 59 vụ. Tổng số tiền 279.470.000 đồng. (*xử phạt vi phạm hành chính đã nộp ngân sách nhà nước 230.250.000 đồng; trị giá hàng hóa tiêu hủy 28.220.000 đồng; trị giá hàng tịch thu chưa phát mại 21.000.000 đồng*).

1.5. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi NSNN

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách, thu đúng, thu đủ và kịp thời đôn đốc thu nộp các khoản nợ thuế; đồng thời thực hiện tốt các biện pháp để tăng thu ngân sách. Tổng thu ngân sách nhà nước địa phương ước thực hiện cả năm 713.761,27 triệu đồng, đạt 121,89% dự toán tính giao và bằng 121,79% so với Nghị quyết HĐND huyện, tăng 33,07% so với năm 2021. Trong đó, thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện cả năm 116.979 triệu đồng, đạt 104,73% dự toán tính giao, bằng 104,26% Nghị quyết HĐND huyện giao và tăng 110,32% so với năm 2021.

Chi ngân sách đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, cơ bản đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời cho nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh; thực hiện mua sắm đảm bảo đúng quy trình và tiến độ theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã thực hành tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách và sử dụng tài sản công. Trong năm 2022 đã thực hành tiết kiệm được 11.494,197 triệu đồng, bằng 100,5% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 701.715 triệu đồng, đạt 125,47% dự toán tỉnh giao và đạt 125,36% dự toán HĐND huyện giao.

2. Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn với việc đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

a) Về sản xuất Nông nghiệp:

- Cây lương thực có hạt: Tổng diện tích thực hiện 10.881,5 ha, đạt 98,9% kế hoạch, so với năm 2021 giảm 5,78% (666,5 ha); sản lượng lương thực có hạt đạt 55.836 tấn, đạt 105,53% kế hoạch, tăng 0,82% (453 tấn) so với cùng kỳ năm 2021.²

- Sản nguyên liệu: Diện tích thực hiện 470 ha, đạt 94,4% kế hoạch (520 ha), giảm 9,6% (50 ha) so với cùng kỳ năm 2021. Năng suất ước đạt 162,2 tạ/ha, sản lượng 7.623 tấn.

- Cây công nghiệp: Tổng diện tích thực hiện năm 2022 là 4.886 ha, sản lượng ước đạt 234.351 tấn.³

- Cây ăn quả: Diện tích cây ăn quả toàn huyện ước thực hiện được 11.348 ha (*một số cây ăn quả chủ yếu: xoài 3.095 ha, nhãn 2.769 ha, mận hậu 2.952 ha, chuối 817 ha, chanh leo 297 ha, cây ăn quả khác 1.418 ha*), đạt 103,16% kế hoạch, tăng 4,61% (501 ha) so với thực hiện năm 2021. Sản lượng quả các loại ước đạt 90.270 tấn, tăng 23,18% (16.990 tấn) so với cùng kỳ năm 2021.

² Trong đó: Lúa xuân diện tích thực hiện được 810,5 ha, đạt 103,38% kế hoạch (784 ha), tăng 3,38% (26,5 ha) so với cùng kỳ năm 2021. Năng suất đạt 63,3 tạ/ha, sản lượng 5.130 tấn; lúa mùa 1.115 ha, đạt 100,09% kế hoạch, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2021. Năng suất đạt 54,1 tạ/ha, sản lượng 6.032 tấn; lúa nương 576 ha, đạt 115,2% kế hoạch, giảm 23,2% (174 ha) so với cùng kỳ năm 2021. Năng suất đạt 20,8 tạ/ha, sản lượng 1.198 tấn; ngô xuân hè 8.380 ha, đạt 97,38% kế hoạch, giảm 5,85% (520 ha) so với năm 2021. Năng suất ước đạt 51,88 tạ/ha, sản lượng ước đạt 43.475 tấn. Nguyên nhân diện tích ngô không đạt kế hoạch và giảm so với thực hiện năm 2021 là do nhân dân đã chuyển đổi một phần đất trồng ngô sang trồng một số loại cây ăn quả theo chủ trương của tỉnh về phát triển trồng cây ăn quả trên đất dốc và liên kết phát triển trồng mía với Công ty mía đường Sơn La.

³ Trong đó: Cây mía 3.830 ha, đạt 106,38% kế hoạch, tăng 15,39% (511 ha) so với cùng kỳ năm 2021, năng suất ước đạt 603,3 tạ/ha, sản lượng 231.064 tấn; cây chè 245 ha, năng suất ước đạt 89,7 tạ/ha, sản lượng 2.198 tấn, đạt 92,8% kế hoạch, giảm 7,2% (161 tấn) so với cùng kỳ năm 2021; cây cà phê 240 ha, đạt 56,47% kế hoạch, trong đó diện tích cho sản phẩm 240 ha, sản lượng cà phê ước đạt 960 tấn; cây cao su 266,7 ha; sản lượng mủ khai thác năm 2022 ước đạt 45 tấn. Trong năm 2022 đã xảy ra 68 vụ phá hoại cây cao su, số cây bị thiệt hại 1.112 cây; tổng thiệt hại ước tính trên 1,0 tỷ đồng.

Tổ chức sản xuất đối với 773,6 ha diện tích cây ăn quả đã được cấp chứng nhận VietGAP (trong đó diện tích cấp mới năm 2022 là 112,1 ha); quản lý 50 mã số vùng trồng phục vụ công tác xuất khẩu, với diện tích sản xuất 1.025,5 ha (*Trong đó: nhãn 28 mã, 637,5 ha; xoài 17 mã, 325,5 ha; Chuối 2 mã, 32 ha; Mận 03 mã, 30,5 ha*); quản lý, khai thác cây đầu dòng và vườn cây đầu dòng đã được công nhận còn hiệu lực gồm 19 cây Xoài tròn, 01 vườn Xoài GL4, 01 vườn Lê H6.

- Chăn nuôi thú y: Tiếp tục duy trì phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, đảm bảo vệ sinh môi trường, An toàn thực phẩm; thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, đặc biệt là bệnh Viêm da nổi cục và dịch tả lợn Châu Phi. Tổng đàn số gia súc, gia cầm của huyện 614.674 con, đạt 110,81% kế hoạch, tăng 14,92% (79.827 con) so với cùng kỳ năm trước.⁴

- Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có 321 ha, sản lượng thủy sản thu hoạch năm 2022 được 704 tấn, đạt 100,57% kế hoạch.

b) Công tác khuyến nông

Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân. Kết quả: Tổ chức được 4 cuộc hội thảo, với 185 đại biểu tham gia; tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật khuyến nông, thú y cho các hội nông dân được 05 lớp, với 183 lượt người tham gia; xây dựng 05 mô hình, cụ thể: Mô hình Mít ruột đỏ ID1 quy mô 8,0 ha; Mô hình trồng Cà gai leo theo hướng hữu cơ quy mô 1 ha; Mô hình chăn nuôi gà đen thương phẩm trong nông hộ, quy mô 1.000 con; Mô hình trồng ngô nếp TBM18 quy mô 0,5 ha; Mô hình trồng Ngô sinh khối quy mô 10 ha.

c) Lâm nghiệp

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản trên địa bàn; cập nhật bổ sung số liệu điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện thời kỳ 2021-2030 để tích hợp vào quy hoạch của tỉnh và quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

- Tổ chức trồng cây phân tán nhân dịp tết Nhâm Dần năm 2022 được 1.378 cây; tiếp nhận giống cây trồng phân tán thuộc dự án phát triển bền vững bàn giao cho các xã tổ chức trồng với số lượng 4.600 cây; trồng cây bóng mát, cây ăn quả tại vườn đồi, vườn nhà bằng nguồn nhân dân tự túc được trên 44.000 cây. Đạt chỉ tiêu trồng cây phân tán năm 2022 (50 nghìn cây). Năm 2022 trồng

⁴ Trong đó: Đàn trâu 7.335 con, đạt 101,87% kế hoạch; đàn bò 24.672 con, đạt 104,98% kế hoạch; đàn lợn 50.255 con, đạt 105,88% kế hoạch; đàn ngựa 185 con, đạt 74% kế hoạch; đàn dê 16.457 con, đạt 89,98% kế hoạch; đàn gia cầm 515.770 con, đạt 112,61% kế hoạch, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 7.540 tấn, đạt 100,53% so với kế hoạch.

Về tình hình dịch bệnh: Năm 2022 Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện phát sinh 14 ổ/7 xã, thị trấn (*Chiềng Đông 01, Lóng Phiêng 02 ổ, Viêng Lán 02 ổ, thị trấn Yên Châu 02 ổ, Phiêng Khoài 05 ổ, Yên Sơn 01 ổ, Mường Lựm 01 ổ*). Tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy là 619 con, trọng lượng 25.767 kg. Đến nay toàn bộ các ổ dịch đã được khống chế và công bố hết dịch theo quy định..

rừng được 82 ha, đạt 102,5% kế hoạch (*rừng phòng hộ 57 ha, rừng sản xuất 25 ha*).

- Tình hình vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng: Tính đến ngày 15/11/2022, đã kiểm tra phát hiện 88 vụ vi phạm (*giảm 85 vụ so với cùng kỳ năm 2021*).⁵

- Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng: UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các chủ rừng sử dụng tiền DVMTR đảm bảo theo quy định. Tổng diện tích được chi trả DVMTR nguồn thu năm 2021 trên địa bàn huyện là 38.038,26 ha; đã giải ngân cho 4.934/4.940 chủ rừng với số tiền là 11.747.402.000 đồng/11.749.813.000 đồng, bằng 99,98%; Số còn lại không có khả năng chi là 06 chủ rừng với số tiền là 2.411.000 đồng, bằng 0,02%.

d) Phòng, chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

- Thường xuyên cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo diễn biến thời tiết, thủy văn và thiên tai phục vụ công tác phòng, chống và chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai. Tổ chức Diễn tập ứng phó bão, lũ - TKCN năm 2022 trên địa bàn xã Chiềng Păn.

- Ước tổng thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2022 là: 5,4 tỷ đồng, cụ thể: Thiệt hại về người: 01 người bị thương; thiệt hại về nhà ở 53 nhà (*có nguy cơ sạt lở 13 nhà, Nhà bị ngập nước 38 nhà, Nhà bị thiệt hại do sập tường 02 nhà*); thiệt hại về cây trồng: Lúa 163,93 ha, ngô 1,2 ha, rau màu các loại 14,15 ha, cây ăn quả 2,053 ha, diện tích ao cá bị thiệt hại: 13,309 ha; thiệt hại về vật nuôi: Trâu, bò 68 con, lợn 39 con, dê 11 con;...

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn kiểm tra tình hình thiệt hại và chỉ đạo các bản, tiểu khu tổ chức khắc thiệt hại; tu sửa nhà cửa giúp nhân dân ổn định đời sống, ổn định sản xuất; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan để thực hiện hỗ trợ theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Xây dựng nông thôn mới

- Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP. Tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí nông

⁵ Cụ thể: - Số vụ lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính 86 vụ: Phá rừng trái pháp luật 67 vụ, diện tích thiệt hại 4,06 ha (giảm 1,98 ha so với cùng kỳ năm 2021); tàng trữ, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 16 vụ (02 vụ không xác định được chủ); vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 01 vụ; vi phạm quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng 02 vụ.

Tang vật tịch thu gồm: 8,753m³ gỗ các loại, 1.383 kg lâm sản ngoài gỗ và 01 xe oto ZiL-131 (đã hết niên hạn sử dụng).

- Số vụ không lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính: Khởi tố vụ án hình sự, chuyển cơ quan điều tra: 02 vụ Huy hoại rừng (Tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ Luật Hình sự 2015).

*** Công tác xử lý vi phạm hành chính:**

- Các vụ vi phạm được phát hiện và lập hồ sơ đã được các cấp thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 84 vụ; Quyết định tịch thu tang vật: 02 vụ.

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 1.373.750.000 đồng (*đã chấp hành nộp tiền 650.550.000 đồng, bằng 47,36%; chưa chấp hành 723.200.000 đồng, bằng 52,64%*).

thôn mới năm 2022 và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Chỉ đạo triển khai tuyên truyền thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và văn bản của các Bộ, Sở ngành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí.

- Kiện toàn Văn phòng Điều phối Nông thôn mới huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2025 và Ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Yên Châu, giai đoạn 2021-2025; Chỉ đạo các xã thành lập Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn bản trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới: Năm 2022 bình quân toàn huyện đạt 8,79 tiêu chí/xã, giảm 1,01 tiêu chí so với năm 2021.⁶ Do thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Sơn La, có một số chỉ tiêu mới phát sinh nên các xã chưa kịp triển khai thực hiện.

2.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Hoạt động công nghiệp được duy trì: Gạch sản xuất ước đạt 3,2 triệu viên, tăng 2,0 triệu viên (*tăng 266,6%*) so với cùng kỳ năm 2021.

- Sản lượng điện thương phẩm trong năm 2022, ước đạt 123,3 triệu kWh, tăng 13,3 triệu kWh (*tăng 12,09%*) so với cùng kỳ năm 2021.

- Triển khai cấp nước hợp vệ sinh đô thị, tổng sản lượng cấp nước đô thị trên địa bàn thị trấn và các vùng lân cận ước đạt 510.000 m³, tăng 10.000 m³ (*tăng 1,02%*) so với cùng kỳ năm 2021.

2.3. Thương mại - dịch vụ

- Hoạt động thương mại trên địa bàn huyện phát triển khá, thị trường hàng hoá, dịch vụ cơ bản đáp ứng các hoạt động kinh tế và đời sống nhân dân; xúc tiến thương mại, quản lý thị trường được tăng cường; chất lượng dịch vụ được nâng lên. Dịch vụ bưu chính viễn thông, vận tải cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Công tác quản lý phương tiện vận tải được nâng cao, hoạt động vận tải hàng hoá được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

- Để tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo sản xuất, chế biến, tiêu thụ hàng hóa nông sản thích ứng với thị trường do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19,

⁶ - Xã đạt 19 tiêu chí: 0 xã

- Xã đạt 15-18 tiêu chí: 0 xã .

- Xã đạt 10-14 tiêu chí: 05 xã (*Chiềng Păn, Viêng Lán, Chiềng Sàng, Chiềng Khoi, Lóng Phiêng*)

- Xã đạt 5-9 tiêu chí: 09 xã (*gồm: Sấp Vạt, Yên Sơn, Chiềng Hặc, Tú Nang, Chiềng Đông, Phiêng Khoài, Chiềng Tương, Mường Lựm, Chiềng On*).

UBND huyện đã kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trao đổi, tìm hiểu và ký kết các hợp đồng tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa nông sản của huyện để cung ứng cho thị trường trong nước và tham gia xuất khẩu; Mời gọi, thu hút các doanh nghiệp tiêu thụ, xuất khẩu trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp đã có liên kết với các hợp tác xã từ những năm trước, có uy tín để kết nối tiêu thụ, xuất khẩu Xoài, Mận, Nhãn.⁷

Kết quả sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm nông sản trong năm 2022 cụ thể: Đến ngày 15/11/2022 tổng sản lượng nông sản tươi tiêu thụ, xuất khẩu đạt 89.520 tấn (*trong đó: xoài 10.070 tấn; mận 22.200 tấn; chuối 8.350 tấn; chanh leo 1.770 tấn; nhãn 9.310 tấn; lê 250 tấn; cây ăn quả khác 1.800 tấn*), giá trị sản phẩm đã tiêu thụ đạt trên 530 tỷ đồng. Sản phẩm chế biến đạt 750 tấn (*chè 430 tấn, chuối sấy dẻo, chuối sấy giòn, rượu chuối, tỏi đen long nhãn,...*), giá trị đạt 602,5 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu nông sản năm 2022 ước đạt 3,445 triệu USD (*tương đương với 79,235 tỷ đồng*), đạt 118,14% kế hoạch năm 2022.

II. CÔNG TÁC TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SƠN LA

1. Tình hình đời sống

Đời sống dân cư vùng tái định cư tương đối ổn định, các chế độ, chính sách được triển khai đến người dân kịp thời, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần. 100% số hộ được sử dụng điện, nước sinh hoạt; 100% nhân khẩu được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được đi học. Các điểm tái định cư có tỷ lệ hộ nghèo là 18,5%; hộ cận nghèo 0,12%. (*so với tổng số hộ tại 10 điểm tái định cư*).

Tình hình an ninh trật tự được đảm bảo, không có vấn đề về mất đoàn kết, truyền đạo trái phép, nghiện hút, trộm cắp, buôn bán, tàng trữ ma túy.

2. Công tác triển khai các dự án

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La, đảm bảo tiến độ, đúng quy định (*năm 2022 tiếp tục triển khai 01 công trình đường liên xã Mường Lựm, Yên Châu qua suối đi Tân Lập, Mộc Châu - giai đoạn 1; đang hoàn thiện sơ, thủ tục để triển khai thi công công trình đường nội bộ tại các điểm tái định cư*).

⁷ Phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh, Sở Công thương tổ chức ghi hình quá trình thu hái, đóng gói, bóc xếp chuẩn bị tiêu thụ, xuất khẩu đối với sản phẩm Xoài và mận phục vụ Lễ Khởi hành đoàn xe đưa Xoài, nông sản Sơn La vào hệ thống phân phối và xuất khẩu; tham gia trưng bày sản phẩm nông sản tại: Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân Việt Nam và Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2022 tại tỉnh Sơn La; chào mừng Kỷ niệm 73 năm thành lập Đảng bộ huyện Mường La; Tuần lễ Xoài và nông sản an toàn tỉnh Sơn La tại Siêu thị Big C-Thăng Long năm 2022; Tuần lễ Thương mại, du lịch và nông sản an toàn tỉnh Sơn La tại Thành phố Đà Nẵng năm 2022; Lễ khởi hành đưa sản phẩm Nhãn Sơn La về Sân bay Quốc tế Nội Bài và ký kết hợp đồng cung cấp, tiêu thụ nông sản an toàn Sơn La vào các suất ăn với Công ty Cổ phần xuất ăn hàng không Việt Nam và Công ty Cổ phần xuất ăn hàng không Nội Bài.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư, an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, lao động, việc làm

Đời sống nhân dân trên địa bàn huyện từng bước được nâng cao, tuy nhiên không đồng đều, chủ yếu tập trung tại thị trấn và trung tâm các xã; một số bản vùng cao, biên giới vẫn còn nhiều khó khăn, thu nhập thấp, đói giáp hạt còn xảy ra, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo cấp phát gần 60 tấn gạo cho 1.621 hộ nghèo với 3.836 nhân khẩu.

Công tác chăm lo đời sống các hộ nghèo, người có công, các đối tượng chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo; tổ chức đi thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chi trả kịp thời các chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm xã hội, các khoản trợ cấp đúng đối tượng và chế độ, cụ thể:

- Thực hiện chính sách Người có công: Giải quyết trợ cấp ưu đãi người có công đảm bảo đúng, đủ, kịp thời theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng cho hơn 287 lượt đối tượng với tổng số tiền là 6.844.685.300 đồng; thanh toán chế độ mai táng phí cho 52 thân nhân người có công, với tổng kinh phí 343.045.000 đồng; chi trả chế độ thờ cúng cho 216 thân nhân, với tổng số tiền 302.400.000 đồng;... Thăm tặng quà đối tượng chính sách, người công nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm dần 2022 cho 641 lượt đối tượng với tổng số tiền 247.010.000 đồng.

- Bảo trợ xã hội: Lập danh sách truy lĩnh trợ cấp xã hội đối tượng mới theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội năm 2022 với số tiền là 6.108.847.000 đồng; trợ cấp xã hội cho 1.138 đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên với số tiền 522.360.000 đồng; Quyết định mai táng phí cho 120 thân nhân đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền là 686.887.000 đồng; mua thẻ bảo hiểm y tế cho 1.352 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với tổng số tiền trên 550 triệu đồng.

- Triển khai xóa nhà tạm hộ nghèo: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBMTTQ Việt Nam huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai rà soát để xóa nhà tạm; rà soát hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Yên Châu và công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2021 - 2025. Trong 11 tháng xóa được nhà tạm cho 93 hộ.

Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện 4.828 hộ, giảm 639 hộ so với cùng kỳ năm 2021, giảm 3,3% so với năm 2021.

Công tác chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, công tác bình đẳng giới được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo. Cấp thẻ BHYT khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi.

2. Chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng, chống dịch bệnh Covid-19

2.1. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho nhân dân thực hiện đúng chế độ chính sách, khám chữa bệnh cho mọi đối tượng, triển khai thường trực cấp cứu 24/24h. Tổng số lượt khám chữa bệnh 65.260 lượt, giảm 17.820 lượt so với cùng kỳ năm trước; điều trị nội trú 3.305 ca, giảm 1.544 ca so với cùng kỳ năm trước; đảm bảo cung ứng thuốc BHYT cho người tham gia BHYT. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 97% kế hoạch tỉnh giao.

Kiểm tra được 03 cuộc về an toàn thực phẩm với tổng số cơ sở được kiểm tra 261 cơ sở, số cơ sở đạt 217 cơ sở, số cơ sở vi phạm 44 cơ sở, số cơ sở bị xử phạt hành chính 05 cơ sở (*tổng số tiền nộp phạt vi phạm: 10.500.000 đồng, Tổng giá trị sản phẩm bị tiêu hủy: 2.655.000 đồng*).

Công tác Dân số - KHHGD: Có 146 trường hợp sinh con thứ 3 (*giảm 16 trường hợp so với năm 2021*), 19 trường hợp tảo hôn (*giảm 11 trường hợp so với năm 2021*).

2.2. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19

- Duy trì công tác thường trực phòng, chống dịch Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19.

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19: Từ 01/01/2022 đến 20/11/2022 toàn huyện ghi nhận 9.995 ca mắc Covid-19; điều trị khỏi 9.995 ca, không có ca tử vong. Tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng dịch Covid-19 cho các nhóm tuổi đạt trên 88%, trong đó nhóm tuổi từ 18 tuổi trở lên đạt 96% (*đạt mức miễn dịch cộng đồng*).

3. Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2021-2022, hệ thống trường, lớp ổn định với 50 đơn vị trường học trong đó có 04 trường trực thuộc Sở GD&ĐT; 46 trường trực thuộc UBND huyện (*15 trường Mầm non, 13 trường Tiểu học, 02 trường phổ thông dân tộc bán trú THCS, 07 trường THCS và 09 trường TH&THCS*); với 900 nhóm, lớp/22.762 học sinh. Thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì sỹ số.⁸ Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư, tu sửa đủ cho việc tổ chức học 1 ca, tuy nhiên số phòng học tạm, mượn vẫn còn (chiếm khoảng 3,84 %); Đội ngũ CBQL, giáo viên được bổ sung, bồi dưỡng cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ dạy học, tuy nhiên hiện còn thiếu nhiều so với định mức và thiếu so với biên chế tỉnh giao 36 người.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của huyện và chủ chương của Chính phủ, của tỉnh về thực hiện tốt công tác phòng chống dịch covid-19, chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT về “học sinh dừng đến trường nhưng không dừng học”. Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, trong ngành giáo dục; tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, thực

⁸ Tỷ lệ huy động ra lớp: 0-2 tuổi đạt 26,6% (tăng 4,1% so với năm học trước); 3-5 tuổi đạt 99,8% (tăng 0,1% so với năm học trước); Trẻ 5 tuổi đạt 99,9% ; Tỷ lệ trẻ 6 - 10 tuổi đi học đạt 99,2%. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8% ; Tỷ lệ trẻ 11 - 14 tuổi đi học đạt 98%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 99,8%. Tỷ lệ 15 - 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 92%.

hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục,... hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học mới 2022-2023 với 899 nhóm lớp với 22.767 học sinh theo đúng khung biên chế thời gian năm học của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GD&ĐT .

Chất lượng giáo dục có những chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu về chất lượng đều đạt và vượt so với kế hoạch năm học.⁹ Chất lượng mũi nhọn có nhiều tiến bộ.¹⁰ Thực hiện tốt công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, toàn huyện hiện có 24/50 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 48% (*tăng 20% so với năm 2021*), trong đó có 08 trường đạt chuẩn mức độ 2, tăng 3 trường chuẩn mức độ 2 so với năm trước, hoàn thành vượt mức kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2022, (vượt chỉ tiêu 01 trường).

Duy trì tốt kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (15/15 xã/thị trấn đạt mức độ 3), xóa mù chữ đạt mức độ 2; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2 (*trong đó có 03 đơn vị đạt mức độ 3*). Thực hiện tốt công tác bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Thông tin - truyền thông, Văn hóa - thể thao và du lịch

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phản ánh kịp thời, chính xác các hoạt động diễn ra tại các địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19.¹¹

Duy trì hoạt động thông tin, truyền thông trên sóng phát thanh vào các ngày trong tuần: Phát 265 chương trình phát thanh tiếng phổ thông với 1.260 tin, 316 bài và phát 265 chương trình phát thanh tiếng Thái đảm bảo tính chính xác, thời sự¹²; Tin bài phong phú đa dạng, phản ánh kịp thời diễn biến sự kiện, sự việc mới xảy ra, đang xảy ra, sẽ xảy ra trên địa bàn.

⁹ Cấp học mầm non: trẻ đạt yêu cầu theo các lĩnh vực từ 97,9% trở lên. Cấp tiểu học: Chuyển lớp đạt 97,92%, trong đó HTCTTH (1.599/1.604) đạt 99,69%. Duy trì sỹ số đạt 99,96%. Cấp THCS: Tỷ lệ học sinh giỏi, khá đạt 42,96 %, học sinh yếu còn 1,3% (giảm 3,24% so với năm trước), tốt nghiệp THCS đạt 100%. Duy trì sỹ số đạt 98,4%. Tốt nghiệp THPT đạt 99,62% (tăng 1,39% so với năm 2021, cao hơn tỷ lệ trung bình toàn tỉnh).

¹⁰ kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện có 174 học sinh của 19/19 đơn vị trường học tham dự. Kết quả có 88 giải (*trong đó: 06 giải Nhất, 08 giải Nhì, 27 giải Ba, 47 giải Khuyến khích*); Tham gia thi HSG lớp 9 cấp tỉnh có 32 học sinh đạt giải, trong đó: *01 giải Nhì, 09 giải Ba, 22 giải Khuyến khích (tăng 6 giải so với năm học trước)*. Có 02 dự án tham gia và đạt giải khuyến khích trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Sơn La lần thứ 8 năm 2021; có 01 học sinh tiểu học đạt giải nhất tại cuộc thi "Vì Sơn La giỏi tiếng Anh".

¹¹ Kết quả: Căng treo được 178 khẩu hiệu tuyên truyền ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Sơn La; mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022 và tuyên truyền 92 năm ngày thành lập Đảng Công sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022);... lắp đặt 65 pa nô 2 mặt tuyên truyền mừng Đảng mừng Xuân và tuyên truyền Covid-19;... 04 cụm pa nô; 50 cờ phướn.

¹² Xây dựng 37 chương trình tuyên truyền pháp luật; 14 chương trình ca nhạc mừng xuân, tuyên truyền pháp luật; 422 bản tin công tác phòng, chống dịch Covid-19. Sản xuất 22 trang truyền hình cơ sở, phát sóng trên kênh STV của Đài PT-TH Sơn La, 02 chuyên mục khuyến học, công tác 145 tin, bài. Số giờ thu phát sóng ĐTNVN: 5.285 h; số giờ phát sóng Đài PT- TH Sơn La 170,5h; Số giờ thu phát sóng truyền thanh Yên Châu là 341h.

Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT: Thực hiện tốt công tác phục vụ đón tiếp đoàn công tác Ủy ban đối ngoại của Quốc hội Việt Nam, đại sứ quán nước CHDCND Lào tại Việt Nam, thăm và làm việc tại huyện Yên Châu; phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh giới thiệu đội văn nghệ quần chúng tiêu biểu tại xã Mường Lựm; duy trì các câu lạc bộ: Câu lạc bộ võ thuật, câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ bóng chuyền;... để tạo sân chơi, rèn luyện thân thể cho mọi lứa tuổi.

Tổ chức tốt các giải thể thao quần chúng cấp huyện, tham gia các giải thể thao cấp tỉnh. Chất lượng các giải thể thao ngày càng được nâng cao, góp phần đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng của huyện, thu hút đông đảo người dân ở các lứa tuổi tham gia, đạt 13 HCV, 15 HCB, 19 HCD; tham gia đại hội thể dục thể thao lần thứ IX tỉnh Sơn La, đứng thứ 5 toàn đoàn; tham gia hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Sơn La, đạt giải nhì toàn đoàn; tham gia liên hoan nghệ thuật xoè thái và vinh danh nghệ thuật xoè thái đạt giải A toàn đoàn.

Triển khai thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình, bạo lực gia đình; công tác xây dựng hương ước, quy ước các bản, tiểu khu trên địa bàn; phấn đấu chỉ tiêu danh hiệu gia đình văn hóa đạt 67% (đạt 100% so với kế hoạch năm 2022).

Quản lý tốt các thiết chế văn hóa (Nhà thi đấu, Sân vận động....) phục vụ nhu cầu TDTT của các tầng lớp nhân dân; quản lý và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn gắn với phát triển du lịch¹³. Phối hợp tổ chức Lễ đón Bằng công nhận di tích quốc gia đặc biệt khu di tích lịch sử cách mạng Việt Nam – Lào; trình Ban Thường vụ huyện uỷ tổ chức thành công lễ kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng Yên Châu.

Việc triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện tốt trong các cơ quan nhà nước, 100% cán bộ, công chức, viên chức có sử dụng máy vi tính, cơ bản các máy được kết nối mạng để phục vụ cho hoạt động công vụ.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo

5.1. Công tác dân tộc

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; quản lý và điều hành của chính quyền các cấp, các ngành, sự cố gắng nỗ lực của Nhân dân các dân tộc, cùng với sự giúp đỡ có hiệu quả của các sở, ban ngành của tỉnh, diện mạo, nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhất là vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới có những chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, lĩnh vực giáo dục đào tạo đạt nhiều kết quả tích cực, công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ngày càng tốt hơn, bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm đã tạo động lực cho đồng bào các dân tộc vươn lên xóa đói, giảm nghèo, góp phần quan trọng trong

¹³ Phục vụ các đoàn đến tham quan khu Di tích lịch sử Cách mạng Việt Nam – Lào, Di tích hàng Chi Đáy, Nhà Nhung, Ta Búng, Hồ Chiềng Khoi. Tổng số 5.061 lượt.

việc phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn toàn huyện.

Trong năm, UBND huyện đã tổ chức thăm hỏi tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, tết các dân tộc thiểu số với 155 người có uy tín, số tiền là 77,5 triệu đồng; Tổ chức thăm hỏi động viên người có uy tín gặp khó khăn, ốm đau phải nằm viện, thăm viếng người uy tín và thân nhân người uy tín qua đời là 10 trường hợp, số tiền là 8,7 triệu đồng;... đã chuyển phát 19 loại báo, tạp chí với số lượng 104.844 tờ (*cấp xã: 26.876 tờ, cấp bản: 77.968 tờ*) đến đúng đối tượng được thụ hưởng trên địa bàn các xã, bản vùng dân tộc thiểu số.

5.2. Công tác tôn giáo

Tuyên truyền, vận động đồng bào có tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

Năm 2022, tình hình an ninh tôn giáo trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định, chưa phát hiện xảy ra vấn đề gì liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh Quốc gia. trên địa bàn huyện có 13 xã, thị trấn có người theo đạo, gồm có 03 tôn giáo chính (*đạo phật, đạo công giáo, đạo tin lành*), có 262 hộ, 1.213 nhân khẩu.

Trong năm, UBND huyện đã chỉ đạo rà soát các điểm nhóm đạo Tin lành, đạo Công giáo; tình hình tín ngưỡng người Mông; tình hình quản lý đất tín ngưỡng, tôn giáo; cập nhật lại số liệu về tôn giáo; đã phối hợp với Sở Nội vụ mở lớp tập huấn bồi dưỡng công tác nghiệp vụ tôn giáo cho các cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực tôn giáo.

IV. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Công tác quản lý đất đai

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện; thực hiện các bước trong quy trình lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; tiếp thu giải trình các ý kiến tham gia vào hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn huyện. Công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.¹⁴

¹⁴ Quyết định cho phép 71 hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở với tổng diện tích 19.964,7 m²; giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 21 hộ gia đình với tổng diện tích 64.941,9 m²; trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch khai thác quỹ đất để tạo nguồn thu từ đất năm 2022 với tổng diện tích là 36.240 m²; Quyết định thu hồi 179.121,9 m² đất của 71 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường giao thông từ Chiềng Khoi - Phiêng Khoài, huyện Yên Châu; Quyết định thu hồi 10.406,2 m² đất của 09 hộ thuộc bản Nghè và bản Mệt Sai xã Sấp Vạt để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình: Đường dây và TBA 110 KV Yên Châu, Sơn La; ...

Đấu giá đất, biến động đất đai và các nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai: Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 16 thửa đất tại thị trấn Yên Châu, xã Chiềng Pằn, xã Tú Nang, xã Chiềng On và xã Phiêng Khoài với tổng diện tích 2.945,0 m² (đợt 1) và 07 thửa đất tại thị trấn Yên Châu, Chiềng On, Phiêng Khoài (đợt 2) năm 2022. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá đối với 14 thửa đất, diện tích 2.466,3 m² (đợt 1) số tiền 8.447.222.000 đồng và 04 thửa đất, diện tích 384,1 m² (đợt 2), số tiền 4.034.000.000 đồng. Tổng số tiền đã nộp ngân sách 12.481.222.000 đồng.

2. Công tác quản lý Tài nguyên khoáng sản, nước, bảo vệ môi trường

Công tác quản lý Tài nguyên khoáng sản: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động khoáng sản của các cá nhân, tổ chức đã được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý. Triển khai thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường điếm mỏ san lấp đất tại bản BẮT ĐÔNG, xã SẶP VẠT.

Công tác quản lý Tài nguyên nước: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; tổ chức rà soát, kiểm tra và có biện pháp phù hợp để bảo vệ nguồn nước, không để các tình trạng ô nhiễm đầu nguồn nước; chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước quy định tại Khoản 2 Điều 71 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Công tác bảo vệ môi trường: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, triển khai thực hiện các giải pháp xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; Chỉ đạo các xã triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu thuộc tiêu chí số 17 về môi trường đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, tiêu chí số 15 về cảnh quan môi trường đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong xây dựng nông thôn mới năm 2022.

3. Công tác giải phóng mặt bằng

Chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng công trình: Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu huyện Yên Châu (giai đoạn 2); Đường dây và Trạm biến áp 110 KV huyện Yên Châu; đường giao thông từ Chiềng Khoi - Phiêng Khoài huyện Yên Châu,... đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Quyết định phê duyệt phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án: Kè chống sạt lở suối Vạt bảo vệ thị trấn Yên Châu (Giai đoạn II), xã Viêng Lán, huyện Yên Châu (đợt 1) cho 34 hộ gia đình, cá nhân thuộc bản Huổi Hẹ, bản Mừng Vạt, bản Kho Vàng, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ 2.137.357.000 đồng; Đường giao thông từ Chiềng Khoi - Phiêng Khoài huyện Yên Châu (lần 2) trị giá: 1.740.466.000 đồng;...

4. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại

Công tác giải quyết đơn thư lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường được quan tâm, chú trọng. Trong năm đã tiếp nhận 09 đơn kiến nghị, đề nghị của công dân liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường và công tác giải phóng mặt bằng. đã giải quyết kịp thời đúng thời hạn phù hợp với quy định hiện hành.

V. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

1. Cải cách hành chính

Công tác CCHC đã có nhiều chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Đặc biệt, công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số quản trị và hành chính công năm 2022.¹⁵

Đánh giá xếp loại công chức, viên chức cuối năm đảm bảo theo hướng dẫn của huyện ủy, tỉnh ủy; đánh giá xếp loại các đơn vị trường học năm học 2021-2022; chỉ đạo kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và hoạt động công vụ của 30 cơ quan, đơn vị (*trong đó 11 xã, 17 đơn vị sự nghiệp, 02 cơ quan chuyên môn*). Qua kiểm tra, đã chỉ ra ưu điểm, nhược điểm của các cơ quan, đơn vị đồng thời ban hành công văn chấn chỉnh sau kiểm tra.

Trong năm 2022, UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn Chấm điểm chỉ số CCHC và Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã thị trấn.¹⁶

2. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí

Các cơ quan thực hiện chức năng phòng, chống tham nhũng thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiếp nhận và xử lý thông tin qua đường dây nóng, tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác điều tra, truy tố, xét xử.

¹⁵ Ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch đề ra 08 nhiệm vụ lớn, 57 nhiệm vụ cụ thể giao cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trong huyện tổ chức triển khai, thực hiện. Đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đã hoàn thành được 40/57 = 70,2% nhiệm vụ còn 17 nhiệm vụ chưa hoàn thành; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/2/2022 của UBND huyện về Tuyên truyền công tác cải cách hành chính huyện năm 2022;...

¹⁶ Cụ thể: Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện về việc Ban hành Quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Công văn số 2260/UBND-NV ngày 26/10/2022 của UBND huyện v/v hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC năm 2022; Công văn số 2381/UBND-NV ngày 8/11/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn đánh giá, chấm điểm mức độ HTNV của các cơ quan; đơn vị; Công văn số 2396/UBND-NV ngày 9/11/2022 của UBND huyện V/v triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2022; Công văn số 2507/UBND-NV ngày 22/11/2022 của UBND huyện V/v bổ sung hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo diện UBND huyện quản lý.

Thực hiện nghiêm túc Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 quy định vị trí công tác và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi. Trong năm 2022 không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, do chưa đến thời hạn phải chuyển đổi.

Các cấp, ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nghị định và các văn bản hướng dẫn Luật, Chỉ thị của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh. Qua đó nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các giải pháp về phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí đã được triển khai có hiệu quả.

VI. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng

Tình hình an ninh biên giới được giữ vững, các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và yêu cầu đề ra. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực SSCĐ, trực phòng không bảo vệ các dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng và cơ sở nắm chắc tình hình trên địa bàn huyện, chủ động xử trí có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng Quân sự, Biên phòng và Công an trong giữ gìn ANCT - TTATXH theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

Thường xuyên rà soát điều chỉnh bổ sung hệ thống các văn kiện SSCĐ, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, bổ sung đầy đủ về vật chất, trang bị, lực lượng theo yêu cầu và tổ chức luyện tập thường xuyên theo kế hoạch.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác diễn tập, huấn luyện trong năm¹⁷

Bổ sung kiện toàn tổ chức biên chế lực lượng thường trực, DBĐV, DQTV theo biên chế và hướng dẫn của cấp trên bảo đảm 100% theo chỉ tiêu trên giao bảo đảm chất lượng. Chỉ đạo, triển khai, thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2022, bảo đảm 100% chỉ tiêu 119 công dân nhập ngũ (*trong đó quân sự = 85 công dân, Công an = 34 công dân*).

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang, đồng thời duy trì thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, xây dựng đơn vị VMTD được củng cố và phát huy, bảo đảm tính vững chắc, lâu dài.

¹⁷ Diễn tập chiến đấu phòng thủ xã: Viêng Lán, Chiềng Sàng, Lóng Phiêng, Chiềng Tương đảm bảo an toàn, kết quả đạt giỏi; tổ chức diễn tập UPBL-TKCN xã Chiềng Păn năm 2022, bảo đảm an toàn, kết quả đạt loại giỏi; tổ chức diễn tập UPCR-TKCN huyện Chiềng On năm 2022, bảo đảm an toàn, kết quả đạt loại giỏi; tổ chức huấn luyện, luyện tập, kiểm tra bắn đạn thật cho các đối tượng, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong đơn vị theo đúng kế hoạch. Kết quả đạt khá; tổ chức huấn luyện DQTV năm thứ nhất, quân số tham gia 204/204 đồng chí, kết quả đánh giá chung đạt khá; tổ chức huấn luyện Dân quân binh chủng phòng không, quân số 60/62 đồng chí; Dân quân binh chủng pháo binh, quân số 19/19 đồng chí; Dân quân binh chủng công binh, quân số 117/117 đồng chí. Kết quả đánh giá chung đạt khá.

Công tác đối ngoại quốc phòng luôn được quan tâm chỉ đạo. Năm 2022 Ban CHQS huyện Yên Châu đón đoàn Ban CHQS huyện Xiêng Khoạ/tỉnh Hỏa Phấn nước CHDCND Lào sang giao ban định kỳ theo biên bản ghi nhớ tổ chức tại Ban CHQS huyện Yên Châu (11/2022).

2. An ninh

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định, chưa phát hiện vấn đề gì phức tạp xảy ra; trong năm có 73 người nước ngoài đến địa bàn huyện (tăng 59 lượt người so với năm 2021) gồm các quốc tịch khác nhau, với mục đích khám bệnh, du lịch, thăm quan.... Qua công tác nắm tình hình, chưa phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật; trong năm không có hoạt động di dịch cư tự do trong và ngoài nước; xuất cảnh trái phép 0 trường hợp (giảm 08 trường hợp so cùng kỳ năm 2021); nhập cảnh trái phép 02 trường hợp (giảm 11 trường hợp so cùng kỳ năm 2021).

Tình hình trật tự an toàn xã hội, trong năm xảy ra: 170 vụ, việc. Đã xác minh giải quyết 170/170 vụ (đạt 100%), lập hồ sơ xử lý 208 đối tượng.¹⁸

3. Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Kết quả thực hiện như sau:

- Tổng số cuộc thanh tra thực hiện: 08 cuộc
- + Kỳ trước chuyển sang: 01 cuộc¹⁹
- + Triển khai trong kỳ báo cáo: 07 cuộc²⁰

¹⁸ Cụ thể: Vi phạm và tội phạm về TTXH, 17 vụ (giảm 16 vụ so với cùng kỳ năm trước); Tội phạm ma túy phát hiện và bắt 49 vụ, 67 đối tượng (tăng 01 vụ, 04 đối tượng so cùng năm trước), vật chứng thu giữ: 2.414,14 gam Hêroin, 43.340 viên ma túy tổng hợp, 1.000,61 gam ma túy đá, 2,01 gam nhựa thuốc phiện, 02 ô tô, 11 xe máy, 11 điện thoại di động và một số vật chứng khác có liên quan, đã khởi tố 49 vụ, 64 bị can, xử lý hành chính 03 đối tượng; Vi phạm về môi trường phát hiện, xử lý 30 vụ, 30 đối tượng (giảm 22 vụ, 22 đối tượng so với cùng kỳ năm trước); Vi phạm về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ phát hiện, xử lý 70 vụ, 68 đối tượng (tăng 07 vụ, 06 đối tượng so với cùng kỳ năm trước); Tình hình trật tự an toàn giao thông: Trong năm xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông, hậu quả 06 người chết, bị thương 06 người (tăng 02 vụ, 04 người chết, 02 người bị thương so với cùng kỳ năm trước).

¹⁹ Thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách xã; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Chiềng Hặc.

²⁰ Thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách xã; việc chi trả tiền hỗ trợ của nhà nước cho các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Chiềng Sàng; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách xã, việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Yên Sơn; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách xã, việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Chiềng Păn; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách xã; việc chi trả tiền hỗ trợ của nhà nước cho các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Viêng Lán; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách xã; việc chi trả tiền hỗ trợ của Nhà nước cho các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Chiềng Khoi; Thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân các xã: Tú Nang, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài; Thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân các xã: Chiềng Đông, Chiềng On, Sập Vạt.

Qua thanh tra phát hiện và xử lý hành chính (*07 tổ chức, 37 cá nhân kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm*); xử lý hình sự: Không; vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách; số tiền vi phạm: 44,582 triệu đồng; đã thu hồi nộp số tiền 44,582, bằng 100%.

- Công tác tiếp công dân: Tổng số lượt tiếp: 44 lượt; số người được tiếp: 44 người; số vụ việc: 44 vụ việc (tiếp lần đầu: 44 lượt, tiếp nhiều lần: 0 lượt); thủ trưởng trực tiếp tiếp 11 lượt; cơ quan, đơn vị tiếp 33 lượt.

- Xử lý đơn: Tổng số đơn 108 đơn (kỳ trước chuyển sang 0 đơn, tiếp nhận trong kỳ 108 đơn); số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền 102 đơn, số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền 06 đơn. Đã giải quyết 98/102 đơn (*khiếu nại: 0 đơn, tố cáo: 03 đơn, kiến nghị, phản ánh: 95 đơn*) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 96% (*04 đơn kiến nghị đang giải quyết*).

4. Công tác tư pháp

Ban hành Kế hoạch triển khai các văn bản QPPL; triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022;... trên địa bàn huyện.

Trong năm, UBND huyện đã ban hành 06 văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND huyện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Đã chỉ đạo kiểm tra 04 văn bản QPPL do UBND huyện ban hành; rà soát 08 văn bản QPPL về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện. Qua rà soát có: 06 văn bản QPPL phải ban hành văn bản mới thay thế (*đến thời điểm báo cáo có 04 văn bản QPPL đã được ban hành, còn 02 văn bản đang trong quá trình hoàn thiện*). 02 văn bản QPPL vẫn còn hiệu lực thi hành (*Chưa có căn cứ rà soát*).

Công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL: Cấp huyện: Tổ chức 11 hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho 607 đại biểu tại 04 xã biên giới và 05 xã dọc Quốc lộ 6, phát 607 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật; các ngành thành viên Hội đồng phối hợp lồng ghép tổ chức 191 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân với 17.819 đại biểu dự, phát 593 bộ tài liệu tuyên truyền. Cấp xã: Tổ chức tuyên truyền 131 cuộc với 18.426 lượt người được tiếp cận, số tài liệu đã phát 1.132 tài liệu, tờ gấp.

Công tác hoà giải: UBND cấp xã đã tiếp nhận 115 vụ hoà giải. Trong đó: 96 vụ hoà giải thành, 19 vụ hoà giải không thành (*09 vụ mâu thuẫn giữa các bên, 03 vụ tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, 07 vụ việc khác thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở*).

Thực hiện giải quyết đăng ký hộ tịch: Cấp huyện đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp; Cấp xã đăng ký khai sinh 1.612 trường hợp, khai tử 393 trường hợp, kết hôn 485 cặp.

Công tác chứng thực: Cấp huyện: Chứng thực bản sao từ bản chính 1.435 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 02 việc; chứng thực chữ ký người dịch 11 việc; không có trường hợp nào yêu cầu chứng thực hợp đồng giao dịch. Cấp xã: Chứng thực bản sao từ bản chính 14.151 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 1.983 việc; chứng thực hợp đồng giao dịch 1.854 việc.

Xử phạt vi phạm hành chính: Cấp huyện: 0 vụ; cấp xã: Xử phạt vi phạm hành chính 25 vụ, 25 đối tượng với tổng số tiền phạt thu được 33.000.000 đồng. Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 04 trường hợp, lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 trường hợp, không có trường hợp nào đưa vào trường giáo dưỡng.

5. Công tác nội vụ

Trong năm 2022, UBND huyện đã tích cực, chủ động chỉ đạo rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp lại, kiện toàn tổ chức các cơ quan cấp huyện theo thẩm quyền được giao, xác định rõ lộ trình, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo quy định; thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, tinh giản biên chế, cụ thể:

- Ban hành thay thế quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn: Phòng Nội vụ, phòng Dân tộc, phòng Lao động TB&XH, phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Kịp thời chỉ đạo các đơn vị rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của 12 cơ quan chuyên môn, 3 đơn vị sự nghiệp phù hợp với những thay đổi về quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với yêu cầu, thực tế công tác.

- Giải quyết chế độ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP năm 2022 đối với 19 người; ban hành quyết định nghỉ hưu theo phân cấp quản lý 02 người; nghỉ thôi việc 01 viên chức; Tuyển dụng viên chức năm 2022 được 22/30 chỉ tiêu tuyển dụng; phân công hướng dẫn tập sự đối với 03 công chức huyện được tuyển dụng năm 2022.

- Công tác xây dựng chính quyền: Thực hiện các quy trình về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022, kết quả: Tuyển dụng 04 vị trí công chức xã và đặc cách 01 cán bộ vào công chức xã. Thực hiện sáp nhập 18 bản chưa đủ điều kiện thành 9 bản trong năm 2022, giảm số bản trong toàn huyện từ 182 bản xuống còn 173 bản.

- Công tác khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đúng người, đúng việc, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn làm thước đo khen thưởng, đặc biệt quan tâm phát hiện nhân tố mới; tăng cường khen thưởng đột xuất; chú trọng khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp ở cấp cơ sở.²¹

²¹ UBND huyện khen thưởng cho 731 cá nhân, 177 tập thể có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực (cấp căn cước công dân 40 ngày đêm trên địa bàn huyện; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Sơn La thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2022; ngày Doanh nhân Việt Nam;...); đề nghị UBND tỉnh tặng

- Công tác QLNN về công tác Hội: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác Hội và Tổ chức phi Chính phủ theo thẩm quyền.²²

6. Đối ngoại

Duy trì tốt mối quan hệ hợp tác, hữu nghị với các huyện giáp biên của nước CHDCND Lào; tình hình an ninh trật tự phía giáp biên và khu vực biên giới Việt Nam - Lào giữa Yên Châu với huyện Xiêng Kho, huyện Sốp Bấu ổn định. Nhân dân các dân tộc 02 bên biên giới có quan hệ láng giềng thân thiện, không xảy ra vụ việc nào gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại, tình hình ổn định.

Trong năm có 05 lượt đoàn ra, vào: (1) Đoàn công tác của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thăm và chúc Tết Nguyên đán Nhâm Dần; (2) Đoàn công tác Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Đại sứ quán nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam thăm và làm việc tại huyện Yên Châu; (3) Đoàn công tác huyện Yên Châu thăm, tặng quà huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhân dịp Tết cổ truyền Bun Pi May năm 2022 (*tại mốc 230 - Bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài*); (4) Đoàn công tác của huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến thăm và làm việc tại huyện Yên Châu; (5) Đoàn công tác của Đại sứ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến thăm và làm việc tại huyện Yên Châu.

B. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, sơ bộ dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022 như sau: 09/17 chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 vượt kế hoạch, 08/17 chỉ tiêu đạt kế hoạch.

C. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành một số nội dung của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, thông tin không đầy đủ; chất lượng báo cáo chưa cao; sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, thiếu chủ động.

1.2. Lĩnh vực kinh tế: Công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng còn hạn chế; chặt phá cây cao su còn xảy ra.

1.3. Văn hoá xã hội: Công tác phát triển du lịch; công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trên địa bàn; lĩnh vực ứng dụng CNTT hiệu quả chưa cao; vi phạm chính sách dân số xảy ra 146 trường hợp.

1.4. Tài nguyên và môi trường: Công tác quản lý đất đai và xử lý các vụ việc vi phạm về đất đai ở một số xã còn hạn chế.

Bảng khen cho 14 tập thể và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong đợt phát động thi đua kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng huyện Yên Châu (20/11/1952-20/11/2022).

²² Chỉ đạo tổ chức đại hội Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi và Hội chữ thập đỏ nhiệm kỳ 2022 - 2027; đại hội Hội Cựu thanh niên xung phong khóa III, nhiệm kỳ 2022-2027; kiểm tra hoạt động công tác hội của Hội khuyến học và Hội Cựu thanh niên xung phong.

1.5. An ninh trật tự: Vi phạm về trật tự an toàn xã hội; vi phạm hành lang an toàn đường bộ vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông khai thác đường bộ.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Do tác động của đại dịch Covid-19; tình hình dịch bệnh, thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến đời sống sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn lực dành cho việc hỗ trợ phát triển du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc còn thiếu.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Lãnh đạo một số phòng ban chuyên môn, UBND một số xã, thị trấn thiếu chủ động trong giải quyết công việc cũng như chưa tham mưu kịp thời cho UBND huyện trong lĩnh vực được phân công phụ trách; chưa sát sao trong việc điều hành, quản lý, việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo; chưa chủ động nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên để triển khai thực hiện.

Năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời kỳ hiện nay khi khoa học - công nghệ phát triển, yêu cầu người cán bộ phải có trình độ về công nghệ, làm chủ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Nhận thức của một số người dân chưa cao, chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

A. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ ba triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), đòi hỏi sự nỗ lực rất cao của các cấp, các ngành để tận dụng các cơ hội, khắc phục những khó khăn trở ngại, hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra cho năm kế hoạch 2023.

Yên Châu là huyện còn nhiều khó khăn, sức cạnh tranh còn ở mức độ thấp; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Tình hình thiên tai, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội. Bên cạnh những khó khăn, thách thức trên, bước vào năm 2023 có những thuận lợi nhất định, đó là: Cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh ban hành đã đi vào cuộc sống, tạo được lòng tin trong nhân dân, huy động nhiều hơn các nguồn lực cho phát triển và giải quyết tốt hơn các vấn đề về kinh tế, xã hội, môi trường.

B. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung thực hiện các đột phá trong phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm; bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; phòng, chống tham nhũng và lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ hợp tác giữa huyện Yên Châu với huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào.

II. DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 1.985 tỷ đồng.
- (2) Thu ngân sách trên địa bàn: 93,5 tỷ đồng.
- (3) Số hợp tác xã được thành lập mới: 06 HTX (*lũy kế đến 31/12/2023 là 68 HTX*).
- (4) Sản lượng sản phẩm nông nghiệp: Lương thực có hạt 49.742 tấn; quả các loại: 90.500 tấn; thịt hơi xuất chuồng 7.540 tấn; thủy sản 720 tấn.
- (5) Giá trị sản phẩm thu hoạch đạt 52 triệu đồng/1ha đất trồng trọt; giá trị hàng hóa nông sản tham gia xuất khẩu đạt 5,102 triệu USD.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 5,74%.
- (7) Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo, bồi dưỡng đạt 72,48%.
- (8) Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: 02 trường (*lũy kế hết năm 2023: 26 trường*).
- (9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 97%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội 12,7% lực lượng lao động.
- (10) 15/15 xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế; 6,3 bác sỹ/10.000 dân; 22,9 giường bệnh/10.000 dân.
- (11) Tỷ lệ hộ nghèo còn 22,13% (*theo tiêu chí mới tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ*).
- (12) Thêm 01 xã đạt nông thôn mới (*lũy kế đến 31/12/2023 là 05 xã*).
- (13) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” 68,5%.
- (14) Trên 95% cơ quan, doanh nghiệp, trường học; 85% bản, tiểu khu; 90% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

3. Các chỉ tiêu môi trường

(15) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 93,5%; tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.

(16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Ở đô thị 100%, ở nông thôn 65%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được xử lý 100%.

(17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 48%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2023

1. Phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tăng thu cho ngân sách Nhà nước

1.1. Phấn đấu huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 đạt khoảng 1.985 tỷ đồng. Làm tốt công tác huy động, gắn với phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch ngành, lĩnh vực; sản phẩm; quy hoạch đô thị làm căn cứ xây dựng chương trình và kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu gắn với tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, cơ cấu ngành, lĩnh vực được Chính phủ, HĐND tỉnh và HĐND huyện giao. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư. Thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng; ưu tiên cho kết cấu hạ tầng thương mại, du lịch, các dự án cần thiết, cấp bách, dự án phục vụ phát triển sản xuất, đường giao thông nông thôn; thực hiện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng đô thị... Trong từng nguồn vốn ưu tiên bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản, số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyên tiếp để thực hiện theo đúng tiến độ đã phê duyệt. Chỉ bố trí khởi công mới sau khi đã thực hiện hết các nhiệm vụ trên và phải rõ khả năng cân đối, đủ thủ tục đầu tư.

Việc cân đối bố trí các nguồn lực phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa vùng dọc quốc lộ 6 và vùng cao biên giới, các xã, thị trấn. Các nguồn vốn ngân sách tập trung đầu tư theo hướng ưu tiên các công trình, dự án cấp thiết, trọng điểm, các dự án thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hỗ trợ một phần ngân sách để thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn: mô hình khuyến nông, mô hình trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư trong tất cả các khâu từ quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, ở khu vực nông thôn. Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho lao động nông thôn, quỹ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất...

Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng; huy động, cho vay vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu cho vay vốn phát triển sản xuất của các thành phần kinh tế, nhất là các đối tượng ưu tiên trong phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn, hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng, mạng lưới và dịch vụ ngân hàng đến vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

1.2. Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu để đầu tư trở lại phục vụ tốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Tăng cường các biện pháp quản lý thu, nhất là các nguồn thu từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ, các khoản thu từ cấp quyền sử dụng đất; chống thất thu, gian lận thương mại, trốn thuế. Phân đấu hoàn thành toàn diện và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 phấn đấu đạt 93,5 tỷ đồng.

Quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng luật, triệt để tiết kiệm, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo, giải quyết việc làm. Triệt để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản công và sử dụng hiệu quả tài sản công, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ, khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình dự án được duyệt trong năm 2023, đặc biệt là nhiệm vụ phòng chống dịch, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị; quốc phòng, an ninh và đối ngoại trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ; ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của huyện; đầu tư cho nâng cấp đô thị, cho vùng khó khăn, vùng biên giới, thực hiện các chính sách phòng, chống ma túy, bảo vệ phát triển rừng, hỗ trợ chương trình nông thôn mới, xây dựng lớp học, nhà ăn bán trú, ưu tiên vốn đầu tư thực hiện các dự án đã được HĐND huyện phê duyệt.

Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, thực hiện chế độ tài khóa minh bạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán chặt chẽ và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, công khai tài chính các quỹ ở mỗi đơn vị, mỗi cấp.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng hợp lý và bền vững

2.1. Huy động các nguồn lực đầu tư cho ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh. Rà soát và đề nghị tiếp tục cấp mã số vùng trồng, hướng dẫn sản xuất và đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP và chứng nhận sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn hữu cơ. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cây, con, tạo vùng nguyên liệu tập trung. Tổ chức đánh giá các mô hình kinh tế, kết quả thực hiện một số chính

sách để mở rộng thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Phần đầu giá trị sản phẩm thu hoạch/1ha đất trồng trọt đạt 52 triệu đồng.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển mô hình cây ăn quả tại các xã trên địa bàn huyện; hình thành mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với thị trường trong và ngoài tỉnh. Phát triển các cây công nghiệp, cây ăn quả ở những vùng có điều kiện thuận lợi, tăng cường đầu tư thâm canh, đưa các giống mới có năng suất, chất lượng và được thị trường tiêu thụ chấp nhận vào sản xuất, trọng tâm là phát triển cây ăn quả, mía, chè, cà phê,... với quy mô hợp lý. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy trình canh tác tiên tiến và các giống mới cho năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất. Chú trọng đánh giá nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả cao.

Tiếp tục phát triển vùng cây ăn quả theo chủ trương của tỉnh, huyện; mở rộng các loại cây trồng có lợi thế ngoài các loại cây trồng chủ lực của huyện; liên kết để hình thành vùng nguyên liệu cung ứng cho Nhà máy chế biến rau quả DOVECO và Nhà máy chế biến hoa quả tươi và thảo dược Vân Hồ. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc với quy mô phù hợp gắn với trồng cỏ, phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Tăng cường công tác thú y, kiểm soát dịch bệnh gia súc và gia cầm, tổ chức tiêm phòng bắt buộc đối với đại gia súc, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng dịch cúm gia cầm. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy lợi thế địa phương tập trung phát triển chăn nuôi đại gia súc; tận dụng nguồn nước phát triển chăn nuôi thủy sản, phòng trừ dịch bệnh, diện tích nuôi trồng thủy sản 330 ha, đầu tư thâm canh, đưa sản lượng thủy sản lên 720 tấn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển vốn rừng, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ, các cây đa mục tiêu như: Sơn tra, cây dược liệu... ở những vùng có điều kiện phù hợp. Trồng mới rừng tập trung theo hướng liền vùng, liền khoảnh, tỷ lệ che phủ đạt 48%.

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại, tăng cường khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ nhân dân về giống, kỹ thuật chăn nuôi, canh tác, phương án sản xuất gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ, mở rộng ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người nông dân, xóa đói, giảm nghèo, góp phần giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa các vùng trong huyện.

2.2. Duy trì tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đi đôi với đổi mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm truyền thống của địa phương, tập trung phát triển lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến bảo quản nông sản phẩm sau thu hoạch. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề ở khu vực nông thôn.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu là các sản phẩm sạch từ nông nghiệp, phát triển thương hiệu các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa. Phân đầu giá trị xuất khẩu năm 2023 đạt khoảng 5,102 triệu USD.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chủ yếu như: Thương mại, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, khoa học công nghệ; khuyến khích phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

2.3. Phát triển đa dạng thị trường thương mại, nhất là những loại hình dịch vụ có tác động hỗ trợ cho công nghiệp, nông nghiệp, giải quyết thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương. Tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối với các nhà tiêu thụ tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành phố để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp của địa phương. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ từ chợ huyện, chợ xã, liên xã, đảm bảo cung ứng các nhu cầu cho đồng bào vùng cao, biên giới.

Tăng cường kiểm soát tình hình lạm phát như: Quản lý giá cả, thị trường; kiểm tra, giám sát việc đăng ký, kê khai giá và bán theo giá niêm yết; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, tùy tiện, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm hàng hóa đưa ra thị trường ngoài huyện, đảm bảo đúng nguồn gốc, xuất xứ, đặc biệt là chất lượng các sản phẩm đã được chỉ dẫn địa lý.

3. Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" và cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" gắn với xây dựng nông thôn mới.

Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phân đầu công nhận 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Làm tốt công tác khuyến nông, khuyến công, tăng cường chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xoá dần khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn và thành thị.

4. Nhiệm vụ ổn định sản xuất, đời sống nhân dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình sản xuất theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp; chuyển đổi một số cây trồng hiệu quả thấp tại một số điểm tái định cư sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm ngư nghiệp và chế biến sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo ổn định bền vững đời sống của các hộ

dân tái định cư thủy điện Sơn La. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân tái định cư thủy điện Sơn La” tại Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

5.1. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ kịp thời người dân vùng bị thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nhất là các đối tượng hộ nghèo, gia đình chính sách, cho vay vốn ưu đãi phát triển nông nghiệp nông thôn; chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên nghèo. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với xã, bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc, gắn với việc làm và thu nhập ổn định cho nhân dân. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia đa chiều toàn huyện năm 2023 giảm từ 3% trở lên.

Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách tạo việc làm và giải quyết việc làm, mở rộng các ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động. Đẩy mạnh hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, các vùng tái định cư, thanh niên người dân tộc thiểu số, góp phần tăng dần tỷ lệ lao động qua đào tạo theo hướng hợp lý.

5.2. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đẩy mạnh thực hiện xã hội học tập và công tác xã hội hóa trong giáo dục. Duy trì thực hiện chủ trương tổ chức nấu ăn tập trung cho các trường có học sinh bán trú; duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2 và phổ cập THCS mức độ 2; phấn đấu xây dựng và được công nhận mới 02 trường đạt chuẩn quốc gia.

5.3. Củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân (*chú trọng đào tạo trình độ chuyên môn, ...*), tiếp tục đầu tư, nâng cấp một số trạm y tế xã, thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở y dược tư nhân, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu số bác sỹ/10.000 dân đạt 6,3 bác sỹ, số giường bệnh/10.000 dân đạt 22,9 giường, duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%, tỷ lệ bao phủ BHYT 97, %.

5.4. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc

thiếu số tới các xã, bản vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc ít người. Duy trì tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam 97%, phần đầu tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam đạt 98,7%. Nâng cao chất lượng của phong trào thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng thực hiện tốt nếp sống văn hóa giao thông, văn minh đô thị, tổ chức đám cưới, đám tang, lễ hội, xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Đào tạo, bồi dưỡng các hạt nhân trong lĩnh vực thể thao, quan tâm tuyển chọn, đào tạo các vận động viên thể thao thành tích cao; khuyến khích phát triển thể dục thể thao quần chúng; đầu tư, thu hút đầu tư phát triển du lịch bản nông thôn, bản Khá xã Sập Vạt, du lịch cộng đồng xã Mường Lựm, hang Chi Đáy; tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm.

5.5. Quan tâm chỉ đạo tăng cường các biện pháp giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội về: Tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo, di dịch cư tự do, truyền và học đạo trái phép, vấn đề về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông...

6. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

6.1. Quản lý thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2023; giải quyết các vướng mắc về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết đơn thư, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các dự án trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

6.2. Kiểm soát cấp phép, quản lý khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản, tránh lãng phí, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và nông thôn. Quản lý việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học, thuốc diệt cỏ. Phần đầu các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93,5%, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý 100%.

6.3. Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, thực hiện kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán đất rừng cho các hộ gia đình, khuyến khích thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất và rừng phòng hộ.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

7.1. Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hồ sơ hành chính, niêm yết, công bố công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị

trên công thông tin điện tử của huyện, công thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết để thực hiện.

7.2. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước các cấp, xây dựng phương án điều chỉnh biên chế công chức năm 2023 và những năm tiếp theo; tổ chức thi tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc cạnh tranh, nhằm lựa chọn, sắp xếp biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực; nhằm từng bước nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu triển khai nhiệm vụ của huyện.

7.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa, phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối thoại, tiếp công dân, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND, giải quyết các vụ việc tồn đọng về giải quyết đất đai, quản lý và bảo vệ rừng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

7.4. Quán triệt nghiêm túc sự chỉ đạo các cấp, các ngành, đảm bảo sự phối hợp của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác giám sát của cơ quan dân cử.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại

8.1. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, kết hợp kinh tế, văn hóa, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, huy động bộ đội dự bị động viên và công tác tuyên quân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, bảo đảm ngân sách với sự nghiệp quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội.

8.2. Củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh tại các địa bàn trọng điểm, nhất là ở các địa bàn xung yếu, chủ động giải quyết có hiệu quả những nhân tố có thể gây mất ổn định. Tăng cường quản lý và bảo vệ biên giới, đẩy mạnh công tác tuần tra song phương, đơn phương vùng biên giới.

8.3. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các lực lượng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, tấn công truy quét các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

8.4. Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế với huyện Xiêng Kho, tỉnh Hòa Phấn nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Thực hiện tốt Hiệp định quy chế biên giới Việt Nam - Lào và quy chế khu vực biên giới theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ; chỉ đạo thực hiện các nội dung đã ký kết giữa các bản giáp biên giới Việt Nam - Lào. Tăng cường công tác phối hợp giải quyết vấn đề hộ tịch, quốc tịch giữa nhân dân khu vực biên giới theo Đề án song phương của Chính phủ 02 nước Việt Nam - Lào.

(Chi tiết có 03 phụ biểu kèm theo)

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại năm 2022; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại năm 2023 của UBND huyện Yên Châu./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đ/c Lương Thị Vân Anh - UVBTV tỉnh uỷ,
Chủ nhiệm UBKT tỉnh uỷ;
- Sở Tư pháp, Sở KH & ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT Huyện uỷ, HĐND, UBND, MTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND 15 xã, thị trấn;
- Lãnh đạo, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Oanh b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lù Văn Cường